

Bản án số: 122/2024/HNGD-ST

Ngày: 17 - 5 - 2024

“V/v: ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích Tr, sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ 6 ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phan Hồng Ph, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp An Thuận, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 26/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Bích Tr trình bày:

Bà Lê Thị Bích Tr và ông Phan Hồng Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 09/02/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà Trâm và ông Phú sống ly thân

từ năm 2023 cho đến nay nên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phú.

Về con chung: bà Tr và ông Ph có 02 con chung tên Phan Lê Quỳnh, sinh ngày 08/01/2014 và Phan Nhật Nam, sinh ngày 19/05/2016, hiện con chung đang sống với bà Tr. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Tr xác định bà Tr và ông Ph tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Tr xác định bà Tr và ông Ph không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 4 năm 2024 bị đơn là ông Phan Hồng Ph trình bày: ông Ph thống nhất với ý kiến trình bày của bà Lê Thị Bích Tr về thời gian quen biết, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và tình trạng hôn nhân như bà Trâm trình bày.

Về hôn nhân: ông Phú đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Tr.

Về nuôi con chung: ông Phú đồng ý giao 02 con chung tên Phan Lê Q, sinh ngày 08/01/2014 và Phan Nhật Nam, sinh ngày 19/05/2016 để bà Trâm trực tiếp nuôi, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: ông Ph xác định bà Tr và ông Ph tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông Ph xác định bà Trâm và ông Ph không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là bà Lê Thị Bích Tr, bị đơn là ông Phan Hồng Ph được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà Tr, ông Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Bích Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phan Hồng Ph hiện đang tạm trú tại: ấp An Thuận, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là

đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Lê Thị Bích Tr và ông Phan Hồng Ph chung sống có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trâm và ông Phú là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Bích Trâm và bị đơn là ông Phan Hồng Phú được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà Trâm, ông Phú có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông, bà. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Trâm theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích Trâm: xét bà Trâm và ông Phú phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, hiện nay tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà Trâm và ông Phú đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Trâm được ông Phú đồng ý là phù hợp quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: xét bà Trâm và ông Phú có 02 con chung tên Phan Lê Quỳnh, sinh ngày 08/01/2014 và Phan Nhật Nam, sinh ngày 19/05/2016, hiện con chung đang sống với bà Trâm, khi ly hôn bà Trâm yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Phú cấp dưỡng nuôi con, ông Phú đồng ý để bà Trâm trực tiếp nuôi con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo nguyện vọng của con chung và phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Xét về tài sản chung: bà Trâm và ông Phú thống nhất trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[7] Xét về nợ chung: bà Trâm và ông Phú thống nhất trình bày không có nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, xét thấy: bà Trâm là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Trâm đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích Tr đối với ông Phan Hồng Ph.

Về hôn nhân: bà Lê Thị Bích Tr được ly hôn với ông Phan Hồng Ph.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: bà Lê Thị Bích Tr được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phan Lê Quỳnh, sinh ngày 08/01/2014 và Phan Nhật Nam, sinh ngày 19/05/2016 hiện đang sống chung với bà Trâm, ông Phan Hồng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung: bà Tr và ông Ph thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: bà Tr và ông Ph thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án Dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0006645 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà Trâm đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ